

Số: **428/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 395/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- **Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1991, CCCD số 00109103\*\*\*\*** do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/4/2021.

- **Chị Vương Thị Huyền T, sinh năm 1991, CCCD số 01419100\*\*\*\*** do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/9/2017.

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Số \* ngõ \*\* K, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thành Đ và chị Vương Thị Huyền T cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Võ Thành Đ và chị Vương Thị Huyền T có 02 con chung là Võ Hoàng D, sinh ngày 19/12/2015 và Võ Khánh N, sinh ngày 08/10/2021. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Hoàng D. Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Khánh N kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu D, cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Anh Võ Thành Đ và chị Vương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Anh Võ Thành Đ và chị Vương Thị Huyền T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

**2. Về án phí:** Anh Võ Thành Đ và chị Vương Thị Huyền T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0007977 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội (số 65/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

#### **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN**

**Thẩm phán**

**Lê Thị Thu Hương**